

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực Báo chí thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2149/QĐ-BVHTTDL ngày 17/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế và bị bãi bỏ trong lĩnh vực báo chí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 278/TTr-SVHTTDL ngày 19/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực Báo chí thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch như sau:

1. Công bố 01 danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh mới ban hành.

2. Sửa đổi, bổ sung 09 danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh như sau:

- Tại số thứ tự 02, 04, 05, 08, 09, 10 Mục I, Phần A, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền.

- Tại số thứ tự 02, Mục II, Phần A, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 3131/QĐ-UBND ngày 07/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Tại số thứ tự 03, Mục II, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Tại số thứ tự 01, Mục I, Phần A, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Thay thế 01 danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh tại số thứ tự 01, Mục I, Phần A, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

(Có Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Bộ Tư pháp (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, Tr.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Hậu



Phụ lục I

**Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Báo chí
thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2148 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 08 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động của cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu đối với cơ quan báo chí của địa phương	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Trực tiếp; - Bưu chính công ích; - Trực tuyến.	Không	- Luật Báo chí ngày 10/12/2025; - Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí.



Phụ lục II

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Báo chí thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2148 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 08 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương 1.013782	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Trực tiếp; - Bưu chính công ích; - Trực tuyến.	Không	- Luật Báo chí ngày 10/12/2025; - Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí; - Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san.
2	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại	- Trực tiếp; - Bưu chính công ích; - Trực tuyến.	Không	- Luật Báo chí ngày 10/12/2025; - Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật

	xuất bản thêm ấn phẩm báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương 1.013784	<i>hồ sơ theo quy định.</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã			<i>Báo chí;</i> <i>- Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san.</i>
3	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương 1.013785	<i>07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</i>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Trực tiếp; - Bưu chính công ích; - Trực tuyến.	Không	<i>- Luật Báo chí ngày 10/12/2025;</i> <i>- Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;</i> <i>- Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san.</i>
4	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi	<i>07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ</i>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể	- Trực tiếp; - Bưu chính công ích;	Không	<i>- Luật Báo chí ngày 10/12/2025;</i> <i>- Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định</i>

	trong giấy phép mở chuyên trang của báo chí điện tử đối với cơ quan báo chí của địa phương 3.000574	<i>hồ sơ theo quy định.</i>	thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Trực tuyến.		<i>chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;</i> <i>- Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san.</i>
5	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản đặc san đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp của địa phương 1.013788	<i>07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</i>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Trực tiếp; - Bưu chính công ích; - Trực tuyến.	Không	<i>- Luật Báo chí ngày 10/12/2025;</i> <i>- Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san.</i>
6	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản đặc san đối với cơ	<i>05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</i>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trực tiếp; - Bưu chính công ích; - Trực tuyến.	Không	<i>- Luật Báo chí ngày 10/12/2025;</i> <i>- Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép</i>

	quan, tổ chức, doanh nghiệp của địa phương 1.013789		tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã			<i>hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san.</i>
7	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin 1.009374	<i>07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</i>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Trực tiếp; - Bưu chính công ích; - Trực tuyến.	Không	- <i>Luật Báo chí ngày 10/12/2025;</i> - <i>Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san.</i>
8	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin 1.009386	<i>05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</i>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Trực tiếp; - Bưu chính công ích; - Trực tuyến.	Không	- <i>Luật Báo chí ngày 10/12/2025;</i> - <i>Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san.</i>
9	Thủ tục đăng ký danh mục	<i>07 ngày làm việc, kể từ</i>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của	- Trực tiếp; - Bưu chính	Không	- <i>Luật Báo chí ngày 10/12/2025;</i> - <i>Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày</i>

	báo chí nhập khẩu 1.013790	<i>ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</i>	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	công ích; - Trục tuyến.		<i>26/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;</i>
--	----------------------------------	--	--	----------------------------	--	---

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung./.



Phụ lục III

Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Báo chí thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2148 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 08 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

STT	Tên TTHC	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương 1.013781	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo chí in, giấy phép hoạt động báo chí điện tử đối với cơ quan báo chí của địa phương	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Trực tiếp; - Bưu chính công ích; - Trực tuyến.	Không	- Luật Báo chí ngày 10/12/2025; - Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí; - Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiều bản tin, đặc san.